

Bản án số: **48/2026/HNGĐ-ST**
Ngày 28 tháng 5 năm 2026
“V/v Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Nguyễn Chí Hùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36a/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ.

CCCD số [đã mã hóa].

- Bị đơn: Anh Trần Hữu S - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ.

CCCD số [đã mã hóa].

(Chị Nguyệt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Sinh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Chị và anh Trần Hữu S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 13/12/2022 tại UBND xã Minh Tiến, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (nay là xã Chân Mộng, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị và anh Sinh về chung sống tại khu 3 Minh Tiến, xã Chân Mộng, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 2/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thể hòa giải được. Hai vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh Trần Hữu S.

- Về con chung: Chị và anh Trần Hữu S không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Trần Hữu S đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án theo dấu bưu điện ngày 23/10/2025 nhưng anh Sinh từ chối nhận văn bản và cố tình che giấu địa chỉ cụ thể, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết anh Sinh đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không thu thập được quan điểm của anh Sinh.*

* Kết quả xác minh tại địa phương ngày 20/01/2026, nơi anh Trần Hữu S đăng ký hộ khẩu thường trú; Bà Phan Thị V - Trưởng khu 9 Tiên Phú, xã Trạm Thản, tỉnh Phú Thọ cho biết: Anh Trần Hữu S, sinh năm 1973 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 9 Tiên Phú, xã Trạm Thản, tỉnh Phú Thọ. Anh Sinh và chị Nguyệt không đăng ký kết hôn tại địa phương và không sống chung với nhau tại địa phương nên địa phương không nắm được cụ thể mâu thuẫn giữa chị Nguyệt và anh Sinh là như thế nào. Anh Sinh đi làm ăn từ khoảng tháng 10 năm 2025, thỉnh thoảng thấy anh Sinh về địa phương. Hiện nay, không có người thân thích nào khác, chỉ có vợ cũ của anh Sinh là chị Nga và con của anh Sinh với vợ cũ là cháu C1 sinh sống tại địa phương. Về con chung: Theo như địa phương nắm được thì anh Sinh và chị Nguyệt không có con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp giữa chị Nguyệt và anh Sinh như thế nào thì địa phương không nắm được cụ thể.

Anh Sinh hiện nay đi làm ăn ở đâu thì địa phương không nắm được cụ thể, chỉ thấy thỉnh thoảng anh Sinh có trở về địa phương thăm cháu C1 rồi lại đi ngay nên không thể tổng đạt được các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Sinh được. Bà Viên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ giải quyết vấn đề ly hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung của chị Nguyệt và anh Sinh theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện cơ bản đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục thụ lý, giải quyết vụ án.

Tuy nhiên, đối với việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Hữu S: Hồ sơ vụ án thể hiện anh Sinh hiện đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không xác định được nơi cư trú, nơi làm việc cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú, thực hiện việc giao, gửi các văn bản tố tụng theo quy định nhưng người thân trong gia đình từ chối nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án.

Do vậy, để bảo đảm chặt chẽ thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc Tòa án cần tiếp tục thực hiện việc thông báo, tổng đạt văn bản tố tụng bằng phương thức phù hợp khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhằm bảo đảm quyền tham gia tố tụng của bị đơn trước khi giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Bích N có đơn xin ly hôn anh Trần Hữu S. Bị đơn là anh Sinh cư trú tại khu 9 Tiên Phú, xã Trạm Thản, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyệt là phù hợp.

Bị đơn là anh Trần Hữu S mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh, không lần nào có mặt để làm việc. Anh Sinh hiện nay vẫn thỉnh thoảng về địa phương nên Công an xã Trạm Thản cung cấp thông tin cư trú đối với anh Trần Hữu S như sau: “Nơi thường trú: khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ. Nơi ở hiện tại: Khu 9 (Tiên Phú cũ), xã Trạm Thản, tỉnh Phú Thọ”. Theo Điều 11 Luật cư trú năm 2020 quy định: “Nơi cư trú của công dân bao gồm nơi thường trú và nơi tạm trú”. “Nơi thường trú là nơi công dân sinh sống ổn định lâu dài và đã được đăng ký thường trú”. Mặt khác chị Nguyễn Thị Bích N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với anh Sinh, do chị khó khăn về kinh tế. Chị khẳng định anh Sinh vẫn thỉnh thoảng đi về địa phương để thăm con không phải

biệt tích. Vì vậy, Tòa án không tiến hành đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với anh Trần Hữu S mà tiến hành niêm yết tại nơi cư trú của anh Sinh theo quy định của pháp luật. Anh Sinh vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử vắng mặt anh Sinh là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị Bích N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Sinh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Hữu S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Nay là UBND xã Chân Mông, tỉnh Phú Thọ) đăng ký kết hôn ngày 13/12/2022. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyệt và anh Sinh được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyệt xác định mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hai anh chị đã sống ly thân. Anh Sinh mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng từ chối nhận văn bản, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng anh Sinh không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm của mình điều đó chứng tỏ anh Sinh không mong muốn hoà giải, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyệt và anh Sinh đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Nguyệt là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyệt và anh Sinh không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Bích N trình bày không có, nhưng do bị đơn là anh Sinh vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn anh Trần Hữu S.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Hữu S không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyệt đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0003980, ngày 21/10/2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ.

6. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Chân Mộng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vi Thị Năm